

Số: 01/2024/QĐ-UBND

Vĩnh Châu, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thị xã Vĩnh Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận,
thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng
5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy
ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng
Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của
thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thanh tra huyện, quận, thị xã, thành
phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra thị xã Vĩnh Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thị xã Vĩnh Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2024 và thay
thế Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân
dân thị xã Vĩnh Châu về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 05/2021/QĐ-
UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu sửa đổi,
bổ sung một số điều tại Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra thị xã ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10
tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Chánh Thanh tra thị xã, Trưởng phòng Nội vụ thị xã, Trưởng phòng Tư pháp thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp (Phòng XD&KTVBQPPL);
- Sở Nội vụ;
- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Văn phòng Thị ủy và các Ban Đảng;
- Công thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Liêm

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thị xã Vĩnh Châu**
(Kèm theo Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Thanh tra thị xã Vĩnh Châu là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thị xã; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra thị xã có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thanh tra thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân thị xã:

a) Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thị xã;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và cán bộ, công chức các xã, phường.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

6. Về thanh tra:

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra thị xã, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, quyết định trước khi gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Thanh tra thị xã trong kế hoạch thanh tra của tỉnh; thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và của Ủy ban nhân dân xã, phường; thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã giao;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra thị xã và quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

7. Về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo đối với phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân thị xã theo quy định của pháp luật; kiến nghị các biện pháp tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã;

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khi được giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại;

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, giải quyết lại theo quy định;

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khi được giao;

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thị xã quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, tiêu cực;

c) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra thị xã.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra thị xã theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra thị xã.

11. Tổng hợp, thông tin, báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân thị xã và Thanh tra tỉnh.

12. Quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra thị xã theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thị xã.

13. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thị xã.

14. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thị xã giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II **TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Tổ chức của Thanh tra thị xã

1. Thanh tra thị xã có Chánh Thanh tra và 01 (một) Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác.

a) Chánh Thanh tra thị xã là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, là Ủy viên Ủy ban nhân dân thị xã do Hội đồng nhân dân thị xã bầu, là người đứng đầu cơ quan Thanh tra thị xã, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra thị xã, của Chánh Thanh tra thị xã và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân thị xã theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thị xã.

Chánh Thanh tra thị xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi tham khảo ý kiến của Chánh Thanh tra tỉnh.

b) Phó Chánh Thanh tra thị xã là người giúp Chánh Thanh tra thị xã thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra thị xã phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra thị xã và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Khi Chánh Thanh tra thị xã vắng mặt, Phó Chánh Thanh tra thị xã được Chánh Thanh tra thị xã ủy nhiệm thay Chánh Thanh tra thị xã điều hành các hoạt động của Thanh tra thị xã.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Phó Chánh Thanh tra thị xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra thị xã.

c) Việc bổ nhiệm lại, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra thị xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Tổ chức Thanh tra thị xã phải bảo đảm đáp ứng các tiêu chí như các phòng chuyên môn, nghiệp vụ khác thuộc Ủy ban nhân dân thị xã theo quy định của pháp luật về chính quyền địa phương; bảo đảm đủ điều kiện để thực hiện chức năng, nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ khác theo quy định.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Thanh tra thị xã được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của thị xã được cấp có thẩm quyền giao.

Việc bố trí, sử dụng công chức, nhân viên Thanh tra thị xã phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng quy định pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, TRÁCH NHIỆM CỦA CHÁNH THANH TRA

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Thanh tra thị xã làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thị xã; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của cơ quan chuyên môn theo quy định.

2. Chánh Thanh tra căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thị xã, xây dựng Quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

Điều 6. Trách nhiệm

1. Chánh Thanh tra thị xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã về triển khai thực hiện Quy định này và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Chánh Thanh tra thị xã có trách nhiệm báo cáo với Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã về tổ chức và hoạt động của Thanh tra thị xã; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã khi được yêu cầu; phối hợp với Thủ Trưởng các cơ quan, ban, ngành thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra thị xã theo quy định của pháp luật

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Thanh tra thị xã chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, ban hành Quy chế làm việc của Thanh tra thị xã; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Chánh Thanh tra thị xã tổng hợp, trao đổi thống nhất với các cơ quan chức năng có liên quan, trình Ủy ban nhân dân thị xã (qua Phòng Nội vụ) quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.